

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1711/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục danh mục kèm theo Quyết định này*).

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình có thể trình sớm dự thảo văn bản trước thời hạn theo kế hoạch để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ nhưng phải bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, có thể được thay đổi tên văn bản, hình thức văn bản (văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) trong trường hợp không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản và phải được thuyết minh cụ thể tại Tờ trình Bộ trưởng.

3. Các văn bản không có trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ thì không đủ điều kiện trình xem xét, ban hành, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các Thứ trưởng và các cơ quan, đơn vị:

1. Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách xây dựng văn bản giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng của văn bản.

2. Các Cục, Vụ chủ trì soạn thảo, chủ trì tham mưu trình văn bản có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản. Việc soạn thảo văn bản phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình xây dựng văn bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; văn bản được ban hành phải đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu trong thực tiễn thi hành.

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Vụ Pháp chế trước ngày 20 hàng tháng.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm: theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình. Hàng tháng báo cáo Bộ trưởng và các Thứ trưởng kết quả thực hiện Chương trình của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin: đăng tải Quyết định ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

5. Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ, các Cục thuộc Bộ:

- Bố trí đủ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định từ nguồn ngân sách và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác;

- Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo chung trong Chương trình công tác của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng TTĐT Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Minh



Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4711/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian cơ quan soạn thảo trình dự thảo	Thời gian cơ quan trình tổng hợp tham mưu Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
1	Luật Đường sắt	Cục ĐSVN	<u>Vụ PC</u> Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Tháng 02	Nguyễn Danh Huy	Chuyển tiếp từ năm 2024

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Bộ TP thẩm định	Thời gian Bộ trình Chính phủ	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo VBQPPL				
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Cục HKVN	<u>Vu VT</u> Các Vụ: PC, KHĐT, KHCN&MT, TC, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 11/2024	Tháng 4	Trước ngày 20/6	Lê Anh Tuấn	
2	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, Nghị định số 24/2015/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung)	Cục ĐTNĐVN	<u>Vu KCHTGT</u> Các Vụ: PC, KHĐT, VT, KHCN&MT, TC, TCCB, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ; Cục HHVN	Tháng 01	Tháng 3	Tháng 5	Trước ngày 20/7	Nguyễn Xuân Sang	

3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt (Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo, thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt)	Cục ĐTNĐVN, Cục ĐSVN (Cục ĐTNĐVN chủ trì tổng hợp)	<u>Trung tâm CNTT</u> Các Vụ: PC, VT, TC, KHCN&MT, KCHTGT, TCCB; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 4	Tháng 7	Trước ngày 20/9	Nguyễn Xuân Sang	
4	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ	Cục ĐBVN	<u>Vụ PC</u> Các Vụ: KCHTGT, KHĐT, VT, KHCN&MT, TC, QLDN; TTCNTT; VP Bộ, TTr Bộ; Cục ĐSVN	Tháng 01	Tháng 4	Tháng 7	Trước ngày 20/8	Nguyễn Duy Lâm	

5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn	Cục HHVN	<u>Vụ</u> <u>KCHTGT</u> Các Vụ: PC, VT, TC, KH&MT, KHĐT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 6	Tháng 9	Trước ngày 20/12	Nguyễn Xuân Sang	
---	---	----------	--	--	---------	---------	---------------------	---------------------	--



Phụ lục III

LIÊN MỤC CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT

(Ban hành kèm theo Quyết định 1711/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT								
1.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt	Cục ĐSVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, TCCB, KHCN&MT, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 3	Tháng 6	Tháng 7	Nguyễn Danh Huy	
2.	Thông tư quy định về đặc điểm kinh tế kỹ thuật của sản phẩm nhà nước định giá, kê khai giá đối với dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt trên đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư	Cục ĐSVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, KHCN&MT, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 8	Tháng 9	Nguyễn Danh Huy	
II	LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG								
3.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT	Cục HKVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, QLDN,		Đã trình	Tháng 02	Tháng 3	Lê Anh Tuấn	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021)		KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Tổng công ty Quản lý bay						
4.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam	Cục HKVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, KHĐT, QLDN, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; TTCNTT		Đã trình	Tháng 01	Tháng 3	Lê Anh Tuấn	Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024
5.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không	Cục HKVN	Vụ KCHTGT Các Vụ: PC, TC, VT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 3	Tháng 6	Tháng 7	Lê Anh Tuấn	
6.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011, Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018, Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020, Thông tư số	Cục HKVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, KCHTGT, TCCB, QLDN, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 6	Tháng 9	Tháng 10	Lê Anh Tuấn	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	09/2023/TT-BGTVT ngày 09/6/2023, Thông tư số 27/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024								
III	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ								
7.	Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Cục ĐBVN	Vụ VT Các Vụ: PC, VT, TC, KHCN&MT, KCHTGT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Cục ĐCTVN	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 5	Tháng 6	Nguyễn Duy Lâm	
8.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới	Cục ĐBVN	Vụ HTQT Các Vụ: PC, VT, TC, KHCN&MT, KCHTGT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Cục ĐCTVN		Tháng 4	Tháng 7	Tháng 8	Nguyễn Duy Lâm	
9.	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thu tiền sử dụng đường bộ đối với các dự án xây dựng đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý	Cục ĐBVN	Vụ KHCN&MT Các Vụ: PC, VT, QLDN TC, KCHTGT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục: ĐCTVN,	Tháng 6	Tháng 8	Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Duy Lâm	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
			QLĐTXD						
IV	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA								
10.	Thông tư ban hành định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì, vận hành kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Cục ĐTNĐVN	Vụ TC Các Vụ: PC, KCHTGT, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ	Tháng 02	Tháng 4	Tháng 6	Tháng 7	Nguyễn Xuân Sang	
V	LĨNH VỰC HÀNG HẢI								
11.	Thông tư quy định về tiêu chuẩn đào tạo hoa tiêu hàng hải, cấp, thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải (<i>thay thế Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 và Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023</i>)	Cục HHVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, KHĐT, TCCB, QLDN, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ	Đã trình	Đã trình	Tháng 3	Tháng 4	Nguyễn Xuân Sang	Chuyển tiếp từ Chương trình năm 2024
12.	Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Bảo đảm an toàn hàng hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng	Cục HHVN	Vụ TC Các Vụ: PC, KCHTGT, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Tổng công ty BĐATHH miền Bắc, miền Nam	Tháng 12/2024	Tháng 01	Tháng 4	Tháng 5	Nguyễn Xuân Sang	
13.	Thông tư ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Thông	Cục HHVN	Vụ TC Các Vụ: PC,	Tháng 12/2024	Tháng 01	Tháng 4	Tháng 5	Nguyễn Xuân Sang	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng		KCHTGT, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam						
14.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài và Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải	Cục HHVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam		Tháng 7	Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Xuân Sang	
15.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 và Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối	Cục HHVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, QLDN, HTQT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 4	Tháng 6	Tháng 7	Nguyễn Xuân Sang	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001								
16.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo trì công trình hàng hải	Cục HHVN	Vụ KCHTGT Các Vụ: PC, TC, VT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ		Tháng 4	Tháng 7	Tháng 8	Nguyễn Xuân Sang	
17.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BGTVT ngày 21/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Hải Phòng		01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	03 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
18.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu (<i>thay thế Thông tư số 57/2015/TT-BGTVT ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Vũng Tàu	15 ngày kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
19.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC,	15 ngày kể từ	01 tháng kể từ	04 tháng kể từ	06 tháng kể từ	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	Dương và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai (<i>thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGTVT ngày 24/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)		VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đồng Nai	ngày Quy hoạch được phê duyệt	ngày Quy hoạch được phê duyệt	ngày Quy hoạch được phê duyệt	ngày Quy hoạch được phê duyệt		GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
20.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Ninh		04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
21.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa (<i>thay thế Thông tư số 44/2016/TT-BGTVT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Thanh Hóa	01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
22.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT,	01 tháng kể từ ngày	04 tháng kể từ ngày	06 tháng kể từ ngày	07 tháng kể từ ngày	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	<i>(thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BGTVT ngày 11/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT)</i>		KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Nghệ An	Quy hoạch được phê duyệt	Quy hoạch được phê duyệt	Quy hoạch được phê duyệt	Quy hoạch được phê duyệt		duyet Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
23.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng <i>(thay thế Thông tư số 02/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)</i>	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đà Nẵng	01 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
24.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh <i>(thay thế Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)</i>	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH TP Hồ Chí Minh	02 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
25.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná và khu vực	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT,	02 tháng kể từ ngày Quy	05 tháng kể từ ngày Quy	07 tháng kể từ ngày Quy	08 tháng kể từ ngày Quy	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	quản lý của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận (<i>thay thế Thông tư số 21/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)		KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Bình Thuận	hoạch được phê duyệt	hoạch được phê duyệt	hoạch được phê duyệt	hoạch được phê duyệt		hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
26.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (<i>thay thế Thông tư số 27/2020/TT-BGTVT ngày 29/10/2020 Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Nha Trang	03 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
27.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn (<i>thay thế Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quy Nhơn	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
28.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh (<i>thay thế Thông tư số 49/2013/TT-BGTVT ngày 06/12/2013 của Bộ trưởng</i>	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT;	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	<i>Bộ GTVT)</i>		VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Hà Tĩnh	được phê duyệt	được phê duyệt	được phê duyệt	được phê duyệt		phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
29.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình (<i>thay thế Thông tư số 16/2020/TT-BGTVT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Thái Bình	04 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
30.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp (<i>thay thế Thông tư số 03/2022/TT-BGTVT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Đồng Tháp	05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
31.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình (<i>thay thế Thông tư số 13/2014/TT-BGTVT ngày 09/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT</i>)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr	05 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
			Bộ; Cảng vụ HH Quảng Bình	duyet	duyet	duyet	duyet		vùng đất, vùng nước cảng biển
32.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2020/TT-BGTVT ngày 14/8/2020 công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Kiên Giang		07 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
33.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị (thay thế Thông tư số 57/2018/TT-BGTVT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Trị	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
34.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế (thay thế Thông tư số 58/2018/TT-BGTVT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất,

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
			HH Thừa Thiên Huế						vùng nước cảng biển
35.	Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam (thay thế Thông tư số 16/2019/TT-BGTVT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT)	Cục HHVN	Vụ PC Các Vụ: TC, VT, KCHTGT, KHĐT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; Cảng vụ HH Quảng Nam	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	08 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	10 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	11 tháng kể từ ngày Quy hoạch được phê duyệt	Nguyễn Xuân Sang	Trình sau khi Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
VI	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM								
36.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực trong lĩnh vực giao thông vận tải	Cục ĐKVN	Vụ VT Các Vụ: PC, TC, TCCB, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục thuộc Bộ		Tháng 4	Tháng 7	Tháng 9	Nguyễn Xuân Sang	
VII	LĨNH VỰC CHUNG								
37.	Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Giao thông vận tải	VP Bộ	VP Bộ Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Đã trình	Đã trình	Tháng 01	Tháng 3	Nguyễn Danh Huy	Chuyên tiếp từ Chương trình năm 2024
38.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT (thay thế Thông tư số	Vụ PC	Vụ PC Các Vụ thuộc Bộ; VP Bộ,	Tháng 5	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 11	Nguyễn Duy Lâm	

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ		Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Đề cương chi tiết	Dự thảo văn bản				
	<i>26/2022/TT-BGTVT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)</i>		TTr Bộ; Viện CL&PTGTVT; TTCNTT; các Cục thuộc Bộ						
39.	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành	Vụ PC	<u>Vụ PC</u> Các Vụ thuộc Bộ; VP Bộ, TTr Bộ; Viện CL&PTGTVT; TTCNTT; các Cục thuộc Bộ	Tháng 02	Tháng 4	Tháng 6	Tháng 7	Nguyễn Duy Lâm	
40.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT ngày 20/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT	VP Bộ	<u>VP Bộ</u> Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 3	Tháng 5	Tháng 8	Tháng 9	Nguyễn Danh Huy	
41.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý	Cục ĐCTVN	<u>Vụ KH-ĐT</u> Các Vụ: PC, TC, KCHTGT, KHCN&MT; VP Bộ, TTr Bộ; các Cục: ĐBVN, QLĐTXD		Tháng 8	Tháng 10	Tháng 11	Nguyễn Duy Lâm	

Phụ lục IV

DANH MỤC BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan trình và cơ quan phối hợp	Thời gian soạn thảo			Thời gian gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Thời gian Cơ quan tham mưu trình trình Bộ trưởng	Thứ trưởng phụ trách	Ghi chú
				Trình Bộ đề cương	Trình Bộ dự thảo	Gửi Bộ KHCN thẩm định				
1.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị phòng vệ đường ngang cảnh báo tự động	Cục ĐSVN	Vụ KHCN&MT Các Vụ: PC, KCHTGT, TC, VT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Viện KH&CN GTVT; Cục ĐBVN	Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	27 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	Nguyễn Danh Huy	
2.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới	Cục ĐKVN	Vụ KHCN&MT Các Vụ: PC, KCHTGT, TC, VT, QLDN; VP Bộ, TTr Bộ; Viện KH&CN GTVT; các Cục: ĐBVN, ĐCTVN	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 9	07 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	27 ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN	Nguyễn Duy Lâm	